

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế xét tặng
Giải thưởng Văn học, nghệ thuật tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định tại Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 602/SVHTTDL-QLVHGD về việc lấy ý kiến thẩm định Dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh; Công văn số 667/SVHTTDL-QLVHGD ngày 07/6/2015 về bổ sung hồ sơ thẩm định văn bản quy phạm pháp luật và nội dung bổ sung hồ sơ thẩm định ngày 24/6/2019;

Sở Tư pháp tiến hành thẩm định dự thảo Quyết định nêu trên với những nội dung cụ thể như sau:

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng; tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và sự phù hợp của dự thảo văn bản với các quy định có liên quan

Nhìn chung, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản cơ bản phù hợp với các quy định có liên quan và tình hình thực tế của địa phương.

Về nội dung dự thảo văn bản cơ bản phù hợp với các văn bản có liên quan và tình hình thực tiễn tại địa phương.

Tuy nhiên, để văn bản hoàn chỉnh, phù hợp hơn, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu, xem xét lại một số nội dung sau:

a) Đối với dự thảo Quyết định

- Việc sử dụng Nghị định số 65/2014/NĐ-CP (đã bị thay thế bởi Nghị định số 91/2017/NĐ-CP) và Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND làm căn cứ ban hành văn bản là không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: “Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực...”.

- Tại Điều 2 dự thảo cần bổ sung tiêu đề điều (**Hiệu lực thi hành**) và đưa đoạn: “*Trong quá trình thực hiện Quy chế này, ... cho phù hợp*” về cuối Điều 21 dự thảo Quy chế cho phù hợp, chính xác hơn; lưu ý: quy định hiệu lực của văn bản ***cần phải ghi rõ ngày, tháng, năm có hiệu lực*** trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản nhưng ***không sớm hơn 10 ngày*** kể từ ngày ký ban hành cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

b) Đối với dự thảo Quy chế

- Tại Điều 1, Điều 2: trình bày bố cục tại khoản 2 Điều 1, khoản 2 Điều 2 theo Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (***thứ tự các điểm trong khoản***).

- Tại Điều 2 dự thảo: tại gạch ngang thứ 2, gạch ngang thứ 3, đề nghị cơ quan soạn thảo cần nhắc lại cho chính xác. Lý do, đối tượng áp dụng là “***Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật là cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc áp dụng văn bản đó sau khi được ban hành***” theo khoản 2 Điều 3 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Việc quy định “*Các tác phẩm, công trình của tác giả, nhóm tác giả...*” thuộc đối tượng áp dụng của dự thảo là chưa chính xác.

(*Cơ quan soạn thảo có thể tham khảo Điều 2 Văn bản số 608/VBHN-BVHTTDL ngày 21/02/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hợp nhất Nghị định về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật để quy định lại cho phù hợp*).

- Tại khoản 3 Điều 5: xem lại cụm từ “*đã đạt giải này*” là giải nào?

- Tại khoản 1 Điều 8: việc quy định “***Đối với tác giả, nhóm tác giả: Tác giả, nhóm tác giả là công dân Việt Nam có phẩm chất đạo đức...***” được xác định bằng phương thức nào? (*Cơ quan soạn thảo có thể tham khảo khoản 1 Điều 8 Văn bản số 608/VBHN-BVHTTDL để quy định lại cho phù hợp*).

- Tại điểm c khoản 2 Điều 8: Ban Tổ chức không hoàn trả các tác phẩm, công trình tham gia giải thưởng nhưng có được sử dụng hay không?

- Tại khoản 1 Điều 9: Tại Bảng thuyết minh chưa nêu rõ cơ sở pháp lý để quy định. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, đối chiếu với các quy định chuyên ngành để tham mưu cho chính xác. Trường hợp đã được các văn bản Trung ương quy định, đề nghị viện dẫn, không quy định lại (một cách chưa

chính xác, đầy đủ). Nghiên cứu thêm Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 về hoạt động mỹ thuật (Điều 3); Văn bản số 608/VBHN-BVHTTDL (Điều 2)...

- Tại khoản 1 Điều 15:

+ Áp dụng tất cả các hình thức công bố đã quy định hay chỉ một trong các hình thức đã nêu?

+ Quy định cụ thể hơn “*hình thức công khai khác*”?

- Nội dung tại khoản 2 Điều 15 và khoản 3 Điều 16 bị trùng lặp. Đề nghị cơ quan soạn thảo tích hợp lại cho ngắn gọn, khoa học hơn.

- Chương V chỉ có 01 điều (**Điều 18. Kinh phí cho giải thưởng**) là chưa phù hợp, nên bỏ Chương này và đưa Điều 18 về Chương I, sau Điều 6 (về giá trị giải thưởng).

- Tại Điều 19: Tại khoản 1, cần nhắc thêm trách nhiệm của các thành viên Hội đồng xét tặng giải thưởng? Tại khoản 3, cần xác định cụ thể “cá nhân, đơn vị” được quy định.

- Tại khoản 4 Điều 21, việc quy định “Tổ chức công bố các tác phẩm đạt giải trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, internet...) đến mọi tầng lớp nhân dân để vinh danh các tác giả, tác phẩm đạt giải” bị trùng lặp về nội dung, chưa thống nhất về chủ thể công bố tại khoản 1 Điều 15 dự thảo.

Tóm lại, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu, tham khảo quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan để xây dựng dự thảo cho phù hợp với quy định hiện hành về thẩm quyền, nội dung của các cơ quan, tổ chức, cá nhân – đối tượng chịu sự tác động trực tiếp trong dự thảo. Đối với nội dung có sự thay đổi, điều chỉnh so với Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND cần thuyết minh, giải trình cụ thể để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Cơ quan soạn thảo cần rà soát chỉnh sửa lỗi chính tả; trình bày văn bản theo đúng thể thức, kỹ thuật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo Quyết định và dự thảo Quy chế trình bày theo mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*trình bày còn sai sót nhiều*), cụ thể:

a) Đối với dự thảo Quyết định

- Ngày, tháng, năm văn bản phải được đặt cạnh giữa so với Quốc hiệu và Tiêu ngữ;

- Số, ký hiệu văn bản cần trình bày theo Điều 58 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Tên gọi văn bản cần bỏ cụm từ “**Về việc**” cho đúng với mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Về căn cứ pháp lý:

+ Cần trình bày theo Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: bỏ dấu gạch ngang đầu dòng; in nghiêng căn cứ cuối cùng;

+ Viết chính xác tên gọi và ngày tháng năm ban hành của “*Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2013*”; không nhập chung Nghị định với Luật thành 01 căn cứ pháp lý;

+ Không sử dụng “*Nghị định số 34/2016/NĐ-CP...*” làm căn cứ pháp lý vì không liên quan trực tiếp đến nội dung dự thảo.

- Tại Điều 1 cần sửa lại như sau: “*Ban hành kèm theo **Quyết định này Quy chế***” cho chính xác.

- Mục nơi nhận:

+ Nơi nhận thứ 12: sửa lại là “Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh” cho chính xác.

+ Bổ sung nơi nhận là “Sở Tư pháp” để theo dõi, kiểm tra, cập nhật văn bản.

- Đánh số trang văn bản theo đúng quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: “*Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, **không đánh số trang thứ nhất**, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục*”.

b) Đối với dự thảo Quy chế

- Tại khoản 2 Điều 2: sửa lại từ “chuyên ngành” thành “chuyên ngành” cho chính xác.

- Thay dấu hai chấm (:) bằng dấu chấm (.) sau thứ tự các điều 3 và 4.

- Tại khoản 1 Điều 9: cần rà soát sửa thứ tự các điểm theo bảng chữ cái tiếng Việt (không có chữ f).

- Lưu ý sau dấu phẩy không viết hoa.

- Sửa lại tên tỉnh là “Đắk Nông” trong toàn bộ dự thảo cho thống nhất.

- Lưu ý, rà soát lại cách sử dụng ngôn ngữ văn bản cho phù hợp với Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Đánh số trang văn bản theo đúng quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: “*Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục*”.

c) Đối với dự thảo Phụ lục

- Tham khảo cách trình bày Phụ lục tại **Văn bản số 608/VBHN-BVHTTDL**.

- Lưu ý, rà soát lại cách sử dụng ngôn ngữ văn bản cho phù hợp với Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Đánh số trang văn bản theo đúng quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: “*Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục*”.

3. Kết luận chung

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Văn học, nghệ thuật tỉnh Đắk Nông là phù hợp với thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và cần thiết với điều kiện thực tế của địa phương. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo cần rà soát, chỉnh sửa lại nội dung dự thảo theo các ý kiến của Sở Tư pháp tại mục 1, 2 của Báo cáo thẩm định này, từ đó tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo trước khi trình UBND tỉnh ban hành theo đúng thẩm quyền.

Trên đây là nội dung báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Văn học, nghệ thuật tỉnh Đắk Nông, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở VH TT & DL (t/h);
- GD, PGD Sở (đ/c Hiếu);
- VP Sở (đưa lên Website của Sở);
- Lưu: VT, VB PB PL, CV (PT).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Hiếu